

Bản án số: 133/2017/HSST  
Ngày 18-7-2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**  
**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Công
2. Ông Hà Văn Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu **xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự** thụ lý số 112/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017, Quyết định đưa vụ án xử số 135/2017/HSST-QĐXX ngày 05 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

**1. Lê Huy T**, sinh ngày 07/10/1987, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở khi bị bắt: ấp T, xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; dân tộc: Kinh; con ông Lê Huy C và bà Lê Thị L; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 24 tháng 3 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu (có mặt).

**2. Trần Minh T**, sinh ngày 10/12/1997, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú và nơi ở khi bị bắt: ấp B, xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; con ông Trần Minh D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; tiền án: **không**; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 14/QĐ-TA ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; bị bắt **tạm giam** ngày 24 tháng 3 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp T, xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ X, ấp N, xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### **1. Về hành vi của các bị cáo:**

Khoảng 08<sup>h</sup> ngày 24/3/2017, Lê Huy T và Trần Minh T chuẩn bị vào khu vực nhà vệ sinh công cộng đường Ngô Đức Kế, Phường 7, thành phố Vũng Tàu để sử dụng Heroin, thì bị Công an Phường 7, thành phố Vũng Tàu kết hợp Bảo vệ dân phố Phường 7, thành phố Vũng Tàu kiểm tra, bắt quả tang. Cơ quan chức năng thu giữ: 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng (trong mũ lưỡi trai, Lê Huy T đang đội, cả hai cùng khai là Heroin); thu của Trần Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe mô tô biển số: 64 F8- 7554.

Quá trình điều tra, Lê Huy T và Trần Minh T cùng khai nhận: Lê Huy T nghiện Heroin từ những năm 2008, Trần Minh T nghiện Heroin khoảng 6 tháng nay. Cả hai đã 03 lần hùn tiền, mỗi lần mỗi người từ 50.000đ đến 150.000đ để mua ma túy của người phụ nữ tên Th không rõ lai lịch ở khu vực Xóm Lãng, phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu bán với giá từ 100.000đ đến 300.000đ/1 gói để sử dụng. Khoảng 06<sup>h</sup>30' ngày 24/3/2017, Trần Minh T và Lê Huy T, mỗi người hùn 150.000đ để đi mua Heroin. Sau đó, Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển số: 64F8- 7554 chở Lê Huy T đến khu vực Xóm Lãng, phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu, Trần Minh T đi vào gặp và mua 01 gói Heroin của người phụ nữ trên bán với giá 300.000đ, rồi quay ra cùng Lê Huy T đi đến khu vực nhà vệ sinh công cộng đường Ngô Đức Kế, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, cả hai chuẩn bị sử dụng Heroin, thì bị Công an và Bảo vệ dân phố Phường 7, thành phố Vũng Tàu bắt quả tang như trên (BLĐT: 21 đến 28, 37 đến 44).

Lời khai của Lê Huy T và Trần Minh T phù hợp chứng cứ thu thập được, phù hợp lời khai người chứng kiến là anh Bùi Việt G (BLĐT: 45).

### **2. Bản kết luận giám định số 66/GĐ-PC54 ngày 29 tháng 3 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:**

Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) gói giấy bạc, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an Phường X- thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Hồ Bá Khánh Sơn, Lê Huy T, Trần Minh T, Bùi Việt Giang, Phạm Văn Lưu, gửi đến giám định có trọng lượng là 0,2722 gam, có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

### **3. Tại Bản cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 20-6-2017, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Lê Huy T và Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.**

### **4. Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249; **điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt các bị cáo Lê Huy T và Trần Minh T mỗi bị cáo từ 15 đến 24 tháng tù.** Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án; trả lại cho bị cáo Lê Huy T 01 ĐTDĐ hiệu Nokia vì đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ P 01 xe mô tô biển số 64 F8- 7554. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án:

+ Bị Cáo Trần Minh T : Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Lê Huy T : Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Huy T và Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình . Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lúc 08<sup>h</sup> ngày 24/3/2017, Lê Huy T và Trần Minh T chuẩn bị vào khu vực nhà vệ sinh công cộng đường Ngô Đức Kế, Phường 7, thành phố Vũng Tàu để sử dụng Heroin, thì bị Công an và Bảo vệ dân phố Phường 7, thành phố Vũng Tàu kiểm tra, bắt quả tang. Cơ quan chức năng thu giữ: 0,2722 gam Heroine (trong mũ lưỡi trai, Trần Minh T đang đội) và thu của Lê Huy T 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe mô tô biển số 64 F8- 7554. Hành vi các bị cáo Lê Huy T và Trần Minh T đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, chất gây nghiện mà Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ; hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nên biết được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội. Nhưng sau khi đi cai nghiện trở về, các bị cáo không sửa chữa bản thân mà tiếp tục lao vào con đường nghiện ngập và phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên xem xét áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không xác định được có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án;

- **Xét thấy, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, cơ quan điều tra tịch thu của bị cáo là tài sản của bị cáo Lê Huy T, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo. 01 Chiếc xe mô tô biển số 64 F8- 7554 là tài sản của chị Nguyễn Thị Mỹ P, chị P không biết và không liên quan đến việc các bị cáo sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại xe cho chị P.**

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Huy T và Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 144/2016/NQ-UBTVQH ngày 29/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐPTANDTC ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt: Bị cáo Lê Huy T và bị cáo Trần Minh T mỗi bị cáo 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 3 năm 2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong số 66/GĐ-PC54 ngày 29 tháng 3 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

- Trả lại cho bị cáo Lê Huy T 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen số IMEI 358081/01/897505/0.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ P 01 xe mô tô hiệu Damsel, biển số 64F8 - 7554

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 129/BB.THA ngày 20/6/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Huy T và bị cáo Trần Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ( PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Hiếu**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thành Công**

**Hà Văn Trường**

**Phạm Thị Hiếu**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ( PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thị Hiếu**